



PORSCHE

Macan

QUOTATION NO: 191449

(70% Import Tax/ 40% SCT)

TECHNICAL SPECIFICATIONS/ THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Engine/ Động cơ	Turbo charger, 4-cylinder in-line
Displacement/ Dung tích (cc)	1,984
Max. Power/ Công suất tối đa (hp/rpm)	252 / 5.000-6.800
Max Torque/ Mô men xoắn cực đại (Nm/rpm)	370 / 1.500 - 4.500
Acceleration/ Thời gian tăng tốc (s/giây) (0~100km/giờ)	6.7
Top Speed/ Tốc độ tối đa (km/giờ)	227
Curb Weight/ Tự trọng (DIN) (kg)	1.795
Fuel Economy/ Tiêu hao nhiên liệu (l/100km)	8.1
Dimensions w/o mirrors (L/W/H) in Meter/ Kích thước không kể kính chiếu hậu (dài/rộng/cao) (mét)	4.696 x 1.923 x 1.624

STANDARD PACKAGE/ TRANG BỊ TIÊU CHUẨN

Price including Standard Package/ Giá xe Trang bị Tiêu chuẩn

VND 2,600,000,000

PREMIUM PACKAGE/ GÓI TRANG THIẾT BỊ CAO CẤP

PM1

Floor mats/ Thảm lót sàn
Comfort Memory Package (14-way)/ Ghế chỉnh điện phía trước 14 hướng bao gồm bộ nhớ ghế lái
Automatically Dimming Outside and Inside Rear View Mirrors/ Kính chiếu hậu có chức năng chống chói
BOSE® Surround Sound System/ Hệ thống âm thanh vòm Bose
Reversing camera incl ParkAssist system (front & rear)/ Camera tích hợp hỗ trợ đậu xe
Light comfort package/ Đèn nội thất cao cấp
Power steering Plus/ Trợ lực tay lái cảm ứng theo tốc độ
Mechanical roll-up sunblinds on rear side windows/ Rèm che nắng cửa sổ sau chỉnh cơ
Apple CarPlay incl. Siri/ Kết nối Apple CarPlay

ADDITIONAL OPTIONS/ TRANG THIẾT BỊ CHỌN THÊM

Exterior colour: Carmine Red/ Ngoại thất sơn đỏ	0L	VND 144,200,000
Side blades: in Lava black/ Ốp hông xe màu đen		VND 0
LED Headlights incl. Porsche Dynamic Light System Plus (PDLS Plus)/ Đèn chiếu sáng LED của theo góc lái	8IU	VND 66,000,000
Panoramic roof system/ Cửa sổ trời toàn cảnh	3FU	VND 97,800,000
Side-Window Surround Aluminium/ Viền cửa sổ alu	QJ2	VND 12,300,000
20-Inch Macan Turbo Wheels Painted in Black (High-Gloss)/ Bánh xe 20-Inch Macan Turbo màu đen bóng	49Y	VND 231,500,000
18-inch collapsible spare wheel/ Bánh dự phòng 18 inch	1G1	VND 13,800,000
Interior colour: Black/ Nội thất màu đen	VF	VND 94,200,000
Interior trim package: Black/ Ốp nội thất màu đen		VND 0
Smoker Package/ Mồi và gạt tàn thuốc	9JB	VND 3,300,000
Storage package/ Hộc để đồ tiện nghi	QE1	VND 14,500,000
ParkAssist (front and rear) including reversing surround view/ Hỗ trợ đỗ xe và camera toàn cảnh	8A4	VND 44,900,000
75-litre fuel tank/ Bình xăng 75 lít	0M2	VND 7,300,000
Sport Chrono Package/ Gói kích hoạt thể thao	8LH	VND 69,300,000
Porsche Entry & Drive/ Chìa khóa thông minh	4F2	VND 42,800,000

SUM Options/ Tổng

VND 841,900,000

SUM/ Tổng

VND 3,441,900,000

Plus 10% VAT / Cộng 10% thuế GTGT

VND 344,190,000

Retail Price / Giá xe Tổng cộng

VND 3,786,090,000

LOCAL SERVICE PACKAGE/ GÓI DỊCH VỤ TẠI ĐỊA PHƯƠNG

4 year Service Maintenance package/ 4 năm bảo dưỡng

VND 180,000,000

Plus 10% VAT / Cộng 10% thuế GTGT

18,000,000

SUM/ Tổng

VND 198,000,000

TOTAL PRICE of Vehicle and Service/ Tổng Giá xe và Dịch vụ

VND 3,984,090,000

Authorized Porsche Distributor

Prestige Sports Cars Company Limited

*Registration tax and fees are not included / Chưa bao gồm thuế trước bạ và phí đăng ký xe

*Prices and Technical data are subject to change without prior notice / Giá cả và thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không báo trước



PORSCHE

Macan

STANDARD PACKAGE/ TRANG BỊ TIÊU CHUẨN ^(1/2)

Engine/ Động cơ

- Direct fuel injection (DFI)/ Phun nhiên liệu trực tiếp
- 65-litre fuel tank/ Bình xăng dung tích 65 lít
- Sport Button/ Nút Sport trên bảng điều khiển
- VarioCam: continuously variable camshaft timing (intake and exhaust)/ Hệ thống van biến thiên có điều chỉnh hành trình van
- Turbo charger/ Tăng áp
- Gasoline particulate filter/ Bộ lọc nhiên liệu
- Active radiator grille shutters/ Cánh lưới bộ tản nhiệt tự động kích hoạt
- Auto Start Stop function and Coasting/ Hệ thống khởi động, dừng động cơ tự động và chạy trớn

Transmission/ Hộp số

- Porsche Doppelkupplung (PDK), 7-speed/ Hộp số tự động 7 cấp với Bộ Ly Hợp Kép của Porsche (PDK)
- Porsche Traction Management (PTM): active all-wheel drive with electronically variable, map-controlled multi-plate clutch, automatic brake differential (ABD) and anti-slip regulation (ASR)/ Hệ thống quản lý hợp lực kéo của Porsche (PTM): dẫn động bốn bánh chủ động với ly hợp đa đĩa điều khiển điện tử, thăng vị sai tự động (ABD) và hệ thống chống trượt (ASR)

Body & Chassis/ Thân xe và khung gầm

- Steel spring suspension/ Hệ thống treo lò xo
- Porsche Stability Management (PSM) with ABS, ASR, ABD, MSR and Trailer Stability Management/ Hệ thống kiểm soát độ ổn định của Porsche (PSM) và ABS, ASR, ABD, MSR và TSM
- Off-road button/ Nút điều khiển vận hành xe theo địa hình gồ ghề
- Fully galvanized body/ Thân xe thiết kế bằng hợp kim thép
- Front apron moulding with integral cooling air intakes/ Cản trước với thiết kế hốc hút gió diện tích rộng
- Side blades in Lava Black/ Ốp cửa bên hông xe màu đen Lava
- Side window trims in matt black/ Viền khung cửa sổ đen nhám
- Roof spoiler in black (high-gloss)/ Tầm hướng gió màu đen (bóng)
- Two single tailpipes outside left and right with matt silver-coloured finish/ Hai ống xả đơn mạ bạc nhám hai bên
- "Porsche" logo and model designation on rear hatch in silver (high-gloss)/ Logo Porsche và tên dòng xe phía sau màu bạc

Wheels/ Bánh xe

- 18-inch Macan wheel/ Bánh xe Macan 18 inch
- Tyre-pressure monitoring system (TPM)/ Đo áp suất lốp
- Tyre sealing compound and electric air compressor/ Hợp chất trét kín lỗ thủng bánh xe cùng bơm điện (Lưu ý: Nếu quý khách chọn bánh dự phòng, trang thiết bị này sẽ không bao gồm trong trang thiết bị tiêu chuẩn của xe)

Lights and vision/ Hệ thống chiếu sáng và quan sát

- LED main headlights with automatic, static range control including four-spot LED daytime running lights/ Đèn chiếu sáng LED với chức năng tự động điều chỉnh góc chiếu theo tải trọng xe bao gồm đèn lái ban ngày 4 điểm LED
- Front light units with LED position lights and direction indicators/ Đèn định vị và đèn xi nhan với công nghệ LED
- Automatic headlight activation including "Welcome Home" lighting/ Đèn lái với chức năng tự động giữ chiếu sáng lâu hơn khi về nhà
- High-level third brake light (LED) integrated into roof spoiler/ Đèn báo phanh (LED) phía trên tầm hướng gió
- Three dimensional LED taillight design with integrated 4-point brake lights and lighting strip/ Đèn hậu LED kiểu 3D, tích hợp đèn báo phanh 4 điểm và dải đèn phía sau
- Windscreen wipers with two speeds, intermittent wipe, rain sensor and washer jets/ Hệ thống gạt nước với hai cần gạt nhanh ngắt quãng điều chỉnh tốc độ nhanh/ chậm, tích hợp cảm biến mưa và vòi phun nước làm sạch
- Rear wiper with intermittent wipe and washer jets/ Hệ thống gạt nước phía sau ngắt quãng và cần làm sạch
- Electrically adjustable and heatable electrically folding exterior mirrors (also via key remote), aspherical on driver's side/ Gương chiếu hậu ngoài gấp điện, có chức năng làm tan sương
- Interior lighting concept: glove compartment, ignition lock, reading spot lights for driver and front passenger, reading lights rear left and right, luggage compartment/ Cụm đèn nội thất bao gồm đèn đọc sách, hộc găng tay và khoang hành lý

Interior/ Nội thất

- Five seats, bench seat in rear with two comfort seats outside left and right and a centre seat/ Năm chỗ ngồi, hàng ghế sau bao gồm ghế trái, phải và ở giữa
- Power seats (front) with 8-way electric adjustment of seat height, squab and backrest angle and fore/aft position on driver's side and manual 6-way adjustment of seat height, backrest angle and fore/aft adjustment on front passenger side/ Ghế lái điều chỉnh điện 8 hướng, bao gồm điều chỉnh đệm lưng ghế, vị trí tựa lưng và điều chỉnh vị trí ghế trước/ sau. Ghế hành khách phía trước chỉnh cơ 6 hướng, điều chỉnh vị trí tựa lưng và vị trí ghế trước/ sau
- Four-way headrests (front)/ Tựa đầu ghế trước bốn hướng
- Rear seats with separately folding bench seat (40/20/40) and folding central armrest/ Băng ghế sau có thể gấp theo tỷ lệ (40/20/40) và phần gác tay có thể gấp lại
- Black interior package/ Viền nội thất màu đen
- Standard interior in standard colour, leatherette/Alcantara/ Màu nội thất tiêu chuẩn, bằng chất liệu da/ Alcantara
- Fabric roof lining/ Lót trần xe bằng vải nỉ
- Multifunction sports steering wheel with gearshift paddles, rim in smooth finish leather/ Vô lăng đa chức năng với lấy chuyển số, viền vô lăng bọc da mịn
- Non-smoking package/ Gói không hút thuốc
- Two socket (12 volt): centre console in front and in luggage compartment/ Ổ cắm điện 12V dưới bảng điều khiển trung tâm trước và trong khoang hành lý
- 2 USB charging and connectivity sockets in the centre console storage compartment/ Hai cổng sạc USB và kết nối trong hộc để đồ dưới bảng điều khiển trung tâm

PORSCHE

Macan

STANDARD PACKAGE/ TRANG BỊ TIÊU CHUẨN (2/2)

Audio and communication/ Hệ thống quản lý thông tin và giải trí

- Porsche Communication Management (PCM) including navigation module, mobile phone preparation, audio interfaces and voice control system/ Hệ thống quản lý thông tin liên lạc của Porsche với mô đun định vị trực tuyến, kết nối điện thoại, âm thanh và kiểm soát bằng giọng nói
- Connect / Gói kết nối điện thoại cao cấp của Porsche
- Sound Package Plus, 10 loudspeakers, 150-watt total output with integrated amplifier and digital signal processing/ Hệ thống âm thanh 10 loa, công suất 150W, tích hợp với hệ thống khuếch đại âm thanh và xử lý tín hiệu
- Two USB charging ports in rear centre console/ Hai cổng sạc USB phía sau hộp điều khiển trung tâm

Instruments/ Cụm đồng hồ

- On-board computer/ Hệ thống máy tính
- Integrated cluster of three round instrument/ Tích hợp ba cụm đồng hồ
- Round instruments with black rev counter/ Mặt bảng đồng hồ tròn, vòng tua máy màu đen
- Instrument cluster with high-resolution 4.8 inch colour display, gear indicator for PDK, service interval display, external temperature indicator, fuel gauge and various warning displays/ Màn hình màu 4.8 inch độ phân giải cao, hiển thị cấp số PDK, nhắc bảo dưỡng, nhiệt độ bên trong và các hiển thị cảnh báo

Air conditioning and glazing/ Hệ thống điều hòa không khí và kính chắn gió

- Three-zone automatic climate control with separate temperature settings for driver, front and rear passenger, automatic air-recirculation mode including air quality sensor with pollen filter and separate air flow regulation for driver and front passenger, AC MAX button and humidity sensor, glove compartment cooling/ Điều hòa không khí tự động 3 vùng với bộ cảm biến chất lượng không khí và cảm biến độ ẩm kèm theo bộ lọc bụi; chức năng điều chỉnh nhiệt độ riêng biệt cho người lái và hành khách trước và sau; nút điều chỉnh nhiệt độ tối đa, làm mát hộp đựng giấy tay
- Tinted thermally insulated glass all-round/ Tất cả kính có chức năng chống nóng
- Heated rear screen with "auto off" function/ Sưởi kính sau với chức năng tắt tự động

Comfort and assistance systems/ Hệ thống tiện nghi và hỗ trợ

- Lane Departure Warning/ Hệ thống cảnh báo chuyển làn
- Cruise control including speed limiter/ Kiểm soát hành trình bao gồm giới hạn tốc độ
- Power windows front and rear, with remote closing function, anti-trap protection and one-touch operation/ Cửa kính trước và sau chỉnh điện với chức năng khóa/mở, chống kẹt và vận hành bằng cách nhấn nút một lần
- Automatic hold function/ Hệ thống hỗ trợ chống trượt dốc khi khởi hành
- Porsche Hill Control (PHC)/ Hệ thống hỗ trợ kiểm soát tốc độ khi xuống dốc của Porsche (PHC)

Luggage compartment and storage/ Khoang hành lý và khu vực để đồ

- Luggage compartment volume approx. 500 litres, with rear seat folded: 1,500 litres/ Khoang hành lý dung tích 500 lít, nếu gập ghế là 1.500 lít
- Automatic rear hatch/ Cửa cốp sau đóng, mở bằng điện

Brakes/ Hệ thống phanh

- 4-piston aluminium monobloc fixed brake calipers at front with diameter of 345 mm, combination floating caliper brakes at rear with diameter of 330 mm, brake calipers with black finish, internally vented brake discs/ Gá kẹp phanh trước 4 piston đúc nguyên khối đường kính 345mm, gá kẹp phanh sau dạng trượt ngang đường kính 330mm, màu đen, thông gió bên trong
- Electric parking brake/ Thắng tay điện
- Anti-lock braking system (ABS)/ Hệ thống chống bó cứng phanh

Safety & security/ An toàn và an ninh

- Side impact protection beams in the doors/ Thanh bảo vệ chống va đập trong các cửa.
- Bumpers comprising high-strength cross members and two deformation elements each with one threaded fixture point for towing eye contained in on-board tool kit/ Hệ thống chống va đập và biến dạng cùng với móc kéo xe trong khoang xe
- 3-point automatic seat belts with pre-tensioners (driver and front passenger, outer rear seats) and force limiters (front), manually adjustable seat belt height, reminder warning (driver, front passenger and all rear seats)/ Đai an toàn tự động 3 chấu với chức năng chống căng (cho ghế lái, ghế hành khách trước và các ghế bên phía sau) và giảm chấn (cho các ghế trước), dây đai an toàn chỉnh cơ và cảnh báo (cho người lái, hành khách phía trước và phía sau)
- Full-size airbags for driver and front passenger/ Túi khí cho người lái và hành khách phía trước.
- Front side airbags integrated into seat/ Túi khí bên hông phía trước tích hợp bên trong ghế ngồi
- Curtain airbags along entire roof frame and side windows from the A to the C pillar/ Túi khí rèm dọc theo mép trần xe và cửa sổ từ các cột chống nóc
- Roll-over detection for activation of curtain airbags and seat belt pretensioners/ Hệ thống cảm biến dành cho túi khí trần và đai an toàn với chức năng chống căng trong trường hợp lật xe
- Front passenger airbag deactivation facility for installation of child seats, including indicator in overhead console/ Tắt kích hoạt túi khí khi lắp đặt ghế trẻ em ở ghế phía trước, bao gồm cả báo hiệu phía trên
- ISOFIX mounting points for child seats on outer rear seats/ Neo giữ ghế trẻ em ISOFIX trên ngoài phía sau
- Engine immobilizer with in-key transponder/ Hệ thống mã khóa động cơ với bộ thu phát tích hợp trên chìa khóa
- Alarm system with ultrasonic interior surveillance/ Hệ thống cảnh báo chống trộm và báo động từ xa
- Remote central locking/ Khóa trung tâm điều khiển từ xa

Service & warranty/ Bảo trì và bảo hành

- 4 years of Porsche New Car Warranty (3 years warranty from Porsche factory and 1 year warranty extension in Vietnam)/ Bảo hành 4 năm cho xe mới (3 năm bảo hành từ nhà máy và 1 năm gia hạn bảo hành tại Việt Nam)
- 12 years of against rust holes in the bodysell Warranty/ Bảo hành 12 năm lỗ gỉ trên thân xe